

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN THÀNH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:10/2022/HSST
Ngày 25 - 01 – 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tấn - Bà Chu Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Kim Tinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An, Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 148/2021/HSST, ngày 16 tháng 12 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số:10/2022/QĐ-XXST-HS ngày 12/01/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phan Văn M** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/10/1971 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/12; Họ tên cha: Phan Văn K(đã chết); Họ tên mẹ: Đặng Thị Đ, sinh năm 1928; Anh chị em ruột: Có 08 người (bị cáo là con thứ bảy trong gia đình); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27/5/2021 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Lê Thị H** (Tên gọi khác: Không); Giới tính: Nữ; Sinh ngày 09/10/1966 tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: Xóm 10, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 7/10; Họ tên cha: Lê Doãn T(đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị D(Đã chết); Anh chị em ruột: Có 05 người (bị cáo là con thứ nhất trong gia đình); Chồng: Nguyễn Bá S, sinh năm 1971; Con: Có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1992, con nhỏ nhất sinh năm 1997; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 27/5/2021 đến nay (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

-Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị H: Ông Nguyễn Văn N

Nơi công tác: Công ty luật TNHH ĐH.

Địa chỉ: 64 N, thành phố V, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

-Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn M: Bà Phan Thị N

Nơi công tác: Công ty luật TĐ và CS.

Địa chỉ: số nhà 26, tầng 1 chung cư TP, khu đô thị mới VT, đường LM kéo dài, phường VT, thành phố V, tỉnh Nghệ An.(Có mặt)

-Người bị hại: +/- Bà Lê Thị H, sinh năm 1966.(Có mặt)

Địa chỉ: xóm 10, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/- Ông Phan Văn M, sinh năm 1971(Có mặt)

Địa chỉ: xóm 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An

-Nhân chứng: +/- Ông Nguyễn Bá S, sinh năm 1971(Có mặt)

Địa chỉ: xóm 10, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An

+ / Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972(Có mặt)

Địa chỉ: xóm 2, xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

+/- Ông Thái Bá H, sinh năm 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: xóm 10, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/02/2021, Phan Văn M và vợ của M là bà Nguyễn Thị H đi bộ đến nhà ở của vợ chồng ông Nguyễn Bá S sinh năm 1971, trú tại xóm 10, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An để hỏi về khoản tiền nợ mà ông Nguyễn Bá S và vợ của ông S là Lê Thị H còn nợ Phan Văn M từ năm 2018 nhưng chưa trả. Khi vào đến sân nhà ông S thì Phan Văn M nói “vợ chồng ông hẹn vợ chồng tôi xuống trả nợ thì vào nhà tính toán để trả tiền”. Lúc này, Lê Thị H đang ở ngoài sân, nghe Phan Văn M nói vậy thì nói “ông S vay thì ông cùng với ông M đi lấy về mà trả”. Sau đó, giữa Phan Văn M và Lê Thị H xảy ra cãi vã. Lê Thị H nói với Phan Văn M “tau không trả mi làm được chi thì làm” nên Phan Văn M tức giận đã dùng tay đẩy người Lê Thị H một cái thì Lê Thị H đi vào phòng bếp lấy ra 01 chiếc rạ, có phần cán được làm bằng gỗ dài 34 cm, đường kính 03 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 26 cm, rộng 4,5 cm. Lê Thị H tay phải cầm cán rạ giơ phần lưỡi lên cao về phía trước hướng về Phan Văn M, chém từ trên xuống, Phan Văn M giơ tay đỡ thì bị lưỡi rạ chém trúng làm bị thương ở ngón trỏ bàn tay trái làm rách da và chảy máu. Khi bị chém, Phan Văn M đi lấy 01 chiếc gậy gỗ, dạng gỗ tràm đã khô, dài 65 cm, đường kính 03 cm, ở mép bờ sân nhà Nguyễn Bá S rồi cầm chiếc gậy trên tay phải đánh Lê Thị H từ trên xuống dưới và từ phải sang trái làm Lê Thị H bị thương gãy tay trái. Lúc này Nguyễn Bá S đang đứng ở cửa chính phòng khách thấy vợ bị đánh nên đã lấy 01 chiếc gậy gỗ, dạng song cửa sỏ, hình trụ tròn, chiều dài khoảng 1,2 m, đường kính 04 cm, rồi chạy ra để đánh lại Phan Văn M. Nguyễn Bá S cầm gậy gỗ đánh về phía Phan Văn M thì Phan Văn M cũng giơ gậy ra đỡ nên chiếc gậy của Nguyễn Bá S bị gãy. Quá trình Nguyễn Bá S dùng gậy đánh vào người Phan Văn M làm Phan Văn M bị thương trầy xước sây sát da ở vành tai bên trái và phần hông bên trái. Thấy vậy, ông Thái Bá H, sinh năm 1966, trú tại xóm 10, xã L, huyện Y đến ôm Nguyễn Bá S để can ngăn thì Nguyễn Bá S dừng lại không đánh nữa. Sau đó Phan Văn M và vợ là chị Nguyễn Thị H ra về, khi ra về

chị H cầm chiếc rạ là hung khí mà Lê Thị H đã sử dụng đem về và sau đó giao nộp cho Công an xã Liên Thành, huyện Yên Thành. Cùng ngày, ông Nguyễn Bá S đã làm đơn trình báo đến Công an xã Liên Thành về vụ việc nói trên.

Ngày 10/02/2021, Phan Văn M có đơn yêu cầu giám định tỷ lệ thương tật và yêu cầu khởi tố vụ án hình sự gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 151/TTPY ngày 05/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Nghệ An xác định thương tích của Phan Văn M như sau:

- “1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Một sẹo vết thương phần mềm trước đốt 1-2 ngón II bàn tay bên trái có tỷ lệ 01% (một phần trăm).
 - Một sẹo vết thương phần mềm sau đốt 1-2 ngón II bàn tay bên trái có tỷ lệ 01% (một phần trăm).
 - Một vết thâm trước trên vành tai bên trái có tỷ lệ 0% (không phần trăm).
 - Một vết xước da 1/3 dưới trước cẳng tay bên phải có tỷ lệ 0% (không phần trăm).
 - Một vết xước da hông bên trái có tỷ lệ 0% (không phần trăm).
2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 02% (hai phần trăm)”

Ngày 04/4/2021, Lê Thị H có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và đơn yêu cầu về việc trưng cầu giám định thương tật gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 74/TTPY ngày 06/4/2021 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Nghệ An kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:
 - Gãy 1/3 giữa xương quay và gãy 1/3 dưới xương trụ cẳng tay bên trái đã mổ kết hợp xương.
 - Một vết mổ kết hợp xương 1/3 dưới trước cẳng tay bên trái và một vết mổ kết hợp xương 1/3 dưới trong cẳng tay bên trái.
2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 16% (mười sáu phần trăm)” .

* Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) chiếc rạ phát dài 60 cm, phần cán làm bằng gỗ dài 34 cm, đường kính 03 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 26 cm, rộng 04 cm, đầu lưỡi có mỏng quặp, rạ đã qua sử dụng;
- 01 (một) chiếc gậy (thanh gỗ - dạng gỗ keo) hình trụ tròn dài 65 cm, đường kính 03 cm, phần giữa bị nứt gãy nhưng chưa tách rời;
- 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn dài 56 cm, đường kính 03 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 03 cm;

* Về trách nhiệm dân sự: Do bị Lê Thị H dùng rạ chém Phan Văn M phải đến điều trị tại trạm xá xã Đ 01 ngày, sau đó được điều trị ngoại trú từ ngày 09/2/2021 đến ngày 15/2/2021 (06 ngày). Tiếp sau đó đến Bệnh viện BS để điều trị tiếp 06 ngày từ ngày 17/2/2021 đến 22/2/2021 nên Phan Văn M yêu cầu Lê Thị H bồi thường các khoản sau đây:

1. Điều trị tại trạm xá 01 ngày (ngày 09/2/2021) = 1.055.000 đ (Phiếu thu ngày 09/2/2021).

- Tiền thuê xe tắc xi ra trạm xá 200.000 đ
- Tiền mất thu nhập 1 ngày x 300.000 đ = 300.000 đ
- Tiền người chăm sóc 1 ngày x 300.000 đ = 300.000 đ
- Tiền điều trị ngoại trú từ ngày 09/02/2021 đến 15/2/2021 = 6 ngày x 300.000 đ/ngày = 1.800.000 đ

2. Chi phí điều trị tại bệnh Viện BS 06 ngày từ ngày 17/2/2021 đến ngày 22/2/2021 = 1.035.720đ (Bảng kê của bệnh viện BS ngày 22/2/2021).

- Tiền thuê tắc xi đi từ nhà đến bệnh viện BS 300.000 đ
- Tiền mất thu nhập 06 ngày tại bệnh viện BS x 300.000 đ = 1.800.000đ
- Tiền người chăm sóc 06 ngày tại bệnh viện BS x 300.000 đ = 1.800.000đ
- Tiền tổn thất về tinh thần 10.000.000 đ

Tổng cộng là 18.509.000đ (Bằng chữ: *Mười tám triệu, năm trăm linh chín nghìn đồng*)

Do bị Phan Văn M dùng gậy gỗ đánh gãy tay trái Lê Thị H phải đến điều trị tại bệnh viện 115 Nghệ An từ ngày 09/02/2021 đến ngày 18/2/2021 nên Lê Thị H yêu cầu Phan Văn M bồi thường các khoản sau đây:

- Tiền thuê xe ô tô đi đến bệnh viện 115 ngày 09/2/2021 số tiền 1.000.000đ
- Tiền mất thu nhập điều trị tại bệnh viện 09 ngày x 300.000đ/ngày = 2.700.000 đ
- Tiền công người nuôi điều trị tại bệnh viện 09 ngày x 300.000đ/ngày = 2.700.000 đ
- Thanh toán tiền viện phí, chi phí điều trị tại bệnh viện 115 (Bản kê chi tiết của BV 115 ngày 18/2/2021) = 19.168.287 đồng
- Tiền mua thuốc theo đơn sau khi ra viện 2.000.000đ
- Tiền thuê xe sau khi xuất viện 1.000.000đ
- Tiền mất thu nhập chờ vết thương ôn định sau khi ra viện là 90 ngày x 300.000 đ/ ngày = 27.000.000 đ.
- Tiền công người nuôi sau khi ra viện 90 ngày x 300.000đ/ngày = 27.000.000đ.
- Tổn thất về tinh thần 74.500.000đ

Tổng cộng là: 157.000.000đ (Bằng chữ: *Một trăm, năm mươi bảy triệu đồng*)

Tại bản cáo trạng số: 06/CT-VKS-YT, ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Phan Văn M về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố Lê Thị H về tội “ Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An giữ nguyên quyết định truy tố đối với Phan Văn M và Lê Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015, xử phạt Phan Văn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 48 tháng đến 60 tháng. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s

khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Thị H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 rựa, 02 thanh gổ là hung khí, công cụ phương tiện phạm tội.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Phan Văn M bồi thường cho Lê Thị H số tiền từ 60.000.000đ đến 66.000.000đ. Do bị cáo Lê Thị H có lỗi một phần nên Lê Thị H phải chịu một phần thiệt hại do lỗi của mình gây ra, sau khi tính lỗi buộc Phan Văn M bồi thường cho Lê Thị H số tiền từ 50 triệu đồng đến 52 triệu đồng.

Buộc: Lê Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường cho Phan Văn M số tiền từ 9 triệu đồng đến 9 triệu năm trăm nghìn đồng.

- Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo, luật sư bào chữa cho hai bị cáo không tranh luận đối đáp gì với bản luận tội của đại diện viện kiểm sát. Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Thị H cho rằng bị cáo Phan Văn M bị truy tố xét xử theo khoản 2 Điều 134 của BLHS, đại diện viện kiểm sát đề nghị xử cho bị cáo được hưởng án treo là không nghiêm. Luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn M cho rằng bị cáo Phan Văn M đủ điều kiện được hưởng án treo, viện kiểm sát đề nghị xử cho bị cáo M được hưởng án treo là đúng pháp luật. Luật sư các bên đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo qui định của pháp luật ra bản án nghiêm minh, có tính nhân đạo, giáo dục răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, các bị cáo hứa không tái phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Các quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Thành, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội: Vào khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 09/02/2021 vợ chồng Phan Văn M đến nhà ở của vợ chồng ông Nguyễn Bá S, Lê Thị H ở xóm 10, xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An để hỏi khoản nợ do vợ chồng ông S vay Phan Văn M năm 2018. Tại đây giữa Lê Thị H và Phan Văn M xảy ra cự cãi, Lê Thị

H đã dùng những lời lẽ thách đối với khoản nợ đã vay, bức xúc Phan Văn M đã dùng tay xô và người Lê Thị H. Thấy vậy Lê Thị H đã chạy vào trong nhà lấy một chiếc rựa có phần cán được làm bằng gỗ dài 34 cm, đường kính 03 cm, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 26 cm, rộng 4,5 cm, chạy ra chém một phát từ trên xuống, Phan Văn M dùng tay đỡ nên đã trung vào ngón trỏ tay trái, gây thương tích cho Phan Văn M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Thấy Lê Thị H chém mình thì Phan Văn M đã sử dụng 01 chiếc gậy gỗ, dạng gỗ trầm đã khô, dài 65 cm, đường kính 03 cm ở gần đó đánh vào tay trái của Lê Thị H bị gãy tay, gây thương tích cho Lê Thị H với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 16%.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai mà các bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra, vật chứng đã thu giữ, lời khai của người bị hại, nhân chứng, biên bản xét xét về thương trên thân thể, cơ chế hình thành thương để lại trên thân thể các bị hại, phù hợp với kết quả giám định sức khỏe và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở điều tra và các chứng cứ, tài liệu do cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An truy tố Lê Thị H về tội Cố ý gây thương tích theo qui định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, truy tố Phan Văn M về tội Cố ý gây thương tích theo khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người đúng tội, đúng qui định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Đây là một vụ án rất nghiêm trọng. Hành vi Lê Thị H dùng rựa chém vào người Phan M gây thương tích 02% và hành vi Phan Văn M dùng gậy gỗ đánh vào thân thể Lê Thị H làm gãy tay trái gây thương tích 16% là rất nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh xem thường pháp luật, đã xâm phạm vào sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo làm gây mất trật tự an ninh trên địa bàn xã L, huyện Y. Vì vậy cần xử lý đối với các bị cáo với phạt hình phạt nghiêm minh, với mục đích cải tạo, giáo dục bị cáo, qua đó để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật, từ bỏ con đường phạm tội, cố gắng cải tạo trở thành con người có ích cho xã hội và gia đình.

Do tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo ở mức độ khác nhau nên cần xem xét đánh giá, phân tích xử lý cho phù hợp thể hiện tính công bằng khi xử lý hình sự đối với bị cáo Lê Thị H và Phan Văn M .

[4] Đối với bị cáo Lê Thị H: Bị cáo là phụ nữ lẽ ra khi Phan Văn M đến đòi nợ thì bị cáo phải xử sự một cách có văn hóa, đúng pháp luật. Tuy nhiên bị cáo không làm được điều đó, không trả nợ cho Phan Văn M mà còn dùng những ngôn từ lời lẽ thiếu văn hóa, hành xử ngoài vòng pháp luật “Tau không trả mi làm được chi thì làm”. Điều này đã gây ra bức xúc, không làm chủ được bản thân của Phan Văn M nên Phan Văn M đã dùng tay đẩy mạnh vào người của Lê Thị H, sau đó Lê Thị H đã vào trong nhà lấy rựa chạy ra dùng rựa chém từ trên xuống vào người Phan Văn M, may thay Phan Văn M đỡ được chỉ bị chém vào phần ngón tay trỏ trái gây tỷ lệ thương tích cho Phan Văn M là 02%. Xét hành vi của bị cáo cần xử lý nghiêm với mục đích để cải tạo giáo dục đối với bị cáo Lê Thị H.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra truy tố, tại phiên tòa thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Lẽ ra phạt tù giam đối với bị cáo, nhưng thấy rằng nhân thân lý lịch bị cáo trong sáng rõ ràng, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của BLHS nên cần giảm nhẹ hình phạt, áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo giao bị cáo cho chính quyền nơi bị cáo thường trú giám sát giáo dục như đề nghị của đại diện viện kiểm sát và lời bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[5] Đối với bị cáo Phan Văn M: Lẽ ra khi bị cáo Lê Thị H thách đố về việc không trả nợ, chém mình gây thương tích thì bị cáo có quyền yêu cầu cầu Tòa án giải quyết về khoản nợ và yêu cầu Cơ quan điều tra xử lý đối với Lê Thị H về việc gây thương tích cho mình. Tuy nhiên bị cáo không làm được điều đó, do thái độ và hành vi của Lê Thị H đã gây lên sự mất bình tĩnh cho bị cáo, nên bị cáo đã dùng gậy gỗ đánh vào thân thể Lê Thị H làm gãy tay trái gây thương tích cho Lê Thị H là 16%. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện nên cũng cần xử lý nghiêm, với hình phạt tương xứng để giáo dục răn đe đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là quá trình điều tra truy tố, tại phiên tòa thành khẩn khai báo tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân. Bố mẹ của bị cáo đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được nhà nước tặng thưởng huy chương hạng nhì.

Với tính chất vụ án và hành vi mà bị cáo Phan Văn M thực hiện, lẽ ra phạt tù giam đối với bị cáo là thỏa đáng. Tuy nhiên xét thấy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm e, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo không cần thiết phạt tù giam đối với bị cáo mà áp dụng nguyên tắc nhân đạo của pháp luật và qui định tại khoản 1, khoản 2 Điều 65 của BLHS xử cho bị cáo được hưởng án treo như đại diện Viện kiểm sát đề nghị và lời luật sư bào chữa cho bị cáo Phan Văn M tại phiên tòa cũng đủ nghiêm.

[6] Đối với Nguyễn Bá S chồng của bị cáo Lê Thị H đã có hành vi dùng gậy đánh vào người của bị cáo Phan Văn M nhưng không gây thương tích cho Phan Văn M. Hành vi của Nguyễn Bá S không cấu thành tội phạm, nên cơ quan điều tra đã xử lý hành chính đối với Lê Văn S là đúng qui định.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra thu giữ: 01 (một) chiếc rạ phát dài 60 cm, phần cán làm bằng gỗ dài 34 cm, đường kính 03 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 26 cm, rộng 04 cm, đầu lưỡi có mòng quặp đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc gậy (thanh gỗ - dạng gỗ keo) hình trụ tròn dài 65 cm, đường kính 03 cm, phần giữa bị nứt gãy nhưng chưa tách rời; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn dài 56 cm, đường kính 03 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn dài 10 cm, đường

kính 03 cm. Xét đây là hung khí gây án, vật chứng liên quan đến vụ án không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Tỷ lệ thương tích do Phan Văn M gây ra cho Lê Thị H là 16%, tỷ lệ thương tích Lê Thị H gây ra thương tích cho Phan Văn M là 2% . Nên Lê Thị H và Phan Văn M yêu cầu bồi thường là có cơ sở pháp lý, có căn cứ. Tuy nhiên trong đó có một số yêu cầu của Lê Thị H, Phan Văn M là không phù hợp với thực tế, quá nhiều, quá cao, thời gian quá dài và không có căn cứ. Như Lê Thị H yêu cầu Phan Văn M yêu cầu bồi thường tiền thuê xe ô tô đi đến bệnh viện 115 ngày 09/2/2021 và xuất viện với số tiền 2.000.000đ, yêu cầu này không có tài liệu chứng minh, nhưng số tiền này là không hợp lý với quãng đường đi từ xã Liên Thành vào bệnh viện 115 và ngược lại, chỉ chấp nhận tiền thuê xe ô tô lượt đi và lượt về là 2 lần x 700.000đ = 1.400.000 đ. Tiền mất thu nhập chờ vết thương ổn định sau khi ra viện là 90 ngày x 300.000 đ/ ngày = 27.000.000đ bị cáo Hồng là quá dài, chỉ có cơ sở chấp nhận 45 ngày x 300.000đ/ngày = 13.500.000 đ. Sau khi ra viện bà H có thể tự sinh hoạt đi lại, bà H yêu cầu tiền công về người nuôi là không hợp lý nên không chấp nhận yêu cầu này. Việc tái khám để kiểm tra vết thương là cần thiết nhưng Lê Thị H yêu cầu bồi thường tiền thuê xe ô tô đi tái khám là không có cơ sở vì lúc này bà có thể đi bằng phương tiện khác tránh thiệt hại cho phía bên kia. Tiền tổn thất về tinh thần Lê Thị H yêu cầu Phan Văn M bồi thường với mức tối đa qui định tại khoản 2 Điều 590 của BLDS với số tiền 74.500.000đ là không phù hợp. Với tỷ lệ thương tích 16% chỉ có cơ sở chấp nhận với số tiền là 23.840.000 đ. Các yêu cầu khác còn lại của Lê Thị H yêu cầu Phan Văn M bồi thường là có căn cứ pháp lý, hợp lý nên cần chấp nhận. Tuy nhiên xét thấy nguyên nhân dẫn đến Phan Văn M gây thương tích cho Lê Thị H là do một phần lỗi của Lê Thị H, nên Lê Thị H phải chịu thiệt hại một phần do hậu quả của mình gây nên.

Đối với yêu cầu Phan Văn M thấy rằng: Trong số các yêu cầu thì có yêu cầu không hợp lý, không phù hợp với pháp luật và thực tế như tiền thuê xe tắc xi ra trạm xá là không cần thiết vì quãng đường ngắn có thể đi bằng phương tiện khác hợp lý và nhanh hơn. Phan Văn M yêu cầu bồi thường tiền người chăm sóc 06 ngày tại bệnh viện BS x 300.000 đ = 1.800.000đ không phù hợp, không có cơ sở để chấp nhận, với vết thương ở ngón trỏ trái thì Phan Văn M có thể tự sinh hoạt ăn uống không cần tới người chăm sóc. Tiền tổn thất về tinh thần Phan Văn M yêu cầu bồi thường 10.000.000đ là quá nhiều không hợp lý, với tỷ lệ thương tích 02% chỉ có cơ sở chấp nhận số tiền là 4.470.000 đ. Các yêu cầu còn lại là có cơ sở, có giấy tờ chứng minh thiệt hại nên cần chấp nhận.

Từ nhận định phân tích trên buộc Phan Văn M bồi thường cho Lê Thị H các khoản sau đây:

- Tiền thuê xe ô tô đi đến bệnh viện 115 ngày 09/2/2021 số tiền 700.000 đ
- Tiền mất thu nhập của bệnh nhân điều trị tại bệnh viện 115 là 09 ngày x 300.000 đ/ngày = 2.700.000 đ
- Tiền công người nuôi điều trị tại bệnh viện 115 là 09 ngày x 300.000 đ/ngày = 2.700.000 đ
- Thanh toán tiền viện phí, chi phí điều trị tại bệnh viện 115 (Bản kê chi tiết của BV 115 ngày 18/2/2021) là 19.168.287đ

- Tiền mua thuốc theo đơn sau khi ra viện 2.000.000đ
- Tiền thuê xe sau khi xuất viện 700.000đ
- Tiền mất thu nhập chờ vết thương ổn định sau khi ra viện là 45 ngày x 300.000 đ/ ngày = 13.500.000 đ.

- Tổng thất về tinh thần 23.840.000 đ

Tổng cộng là 65.308.287 đồng (Bằng chữ: *Sáu mươi lăm triệu, ba trăm linh tám nghìn, hai trăm tám mươi bảy đồng*)

Do Lê Thị H có lỗi một phần dẫn đến mình bị thương tích, nên phải chịu một phần thiệt hại với số tiền là 15.308.287 đồng. Buộc Phan Văn M phải có nghĩa vụ bồi thường cho Lê Thị H số tiền 50.000.000đ(Bằng chữ: Năm mươi triệu đồng)

Buộc Lê Thị H phải bồi thường cho Phan Văn M các khoản sau đây:

- Điều trị tại trạm xá 01 ngày (ngày 09/2/2021) = 1.055.000đ (Phiếu thu ngày 09/2/2021).

- Tiền mất thu nhập 01 ngày tại trạm xá x 300.000đ = 300.000đ

- Tiền người chăm sóc 01 ngày tại trạm xá x 300.000đ = 300.000đ

- Tiền mất thu nhập điều trị ngoại trú từ ngày 09/02/2021 đến 15/2/2021 = 6 ngày x 300.000đ/ngày = 1.800.000đ

- Chi phí điều trị tại bệnh Viện BS 06 ngày từ ngày 17/2/2021 đến ngày 22/2/2021 = 1.035.720đ (Bảng kê của bệnh viện ngày 22/2/2021).

- Tiền thuê tắc xi đi từ nhà đến bệnh Viện BS 300.000đ

- Tiền mất thu nhập 06 ngày tại bệnh viện BS x 300.000đ = 1.800.000đ.

- Tiền tổn thất về tinh thần 4.470.000đ.

Tổng cộng: 9.260.000đ(Bằng chữ: *Chín triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Trước khi Lê Thị H chém Phan Văn M thì Phan Văn M có dùng tay đẩy vào thân thể của Lê Thị H nhưng không ảnh hưởng gì đối với Lê Thị H nên không tính lỗi cho Phan Văn M .

[9] Án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Bị cáo Phan Văn M 02(Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 04 (Bốn) năm. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/01/2022). Giao bị cáo Phan Văn M cho UBND xã Đ, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

-Xử phạt: Bị cáo Lê Thị H 06(sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, thử thách 01(Một) năm. Thời hạn thử thách đối với bị cáo được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 25/01/2022). Giao bị cáo Lê Thị H cho UBND xã L, huyện Y, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành hình phạt tù cho hưởng án treo được thực hiện theo quy định của pháp luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) chiếc rạ phát dài 60 cm, phần cán làm bằng gỗ dài 34 cm, đường kính 03 cm; phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 26 cm, rộng 04 cm, đầu lưỡi có mỏng quặp, rạ đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc gậy (thanh gỗ - dạng gỗ keo) hình trụ tròn dài 65 cm, đường kính 03 cm, phần giữa bị nứt gãy nhưng chưa tách rời; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn dài 56 cm, đường kính 03 cm; 01 (một) đoạn gỗ hình trụ tròn dài 10 cm, đường kính 03 cm.

Những vật chứng nêu trên đã được Công an huyện Yên Thành chuyển cho chi Cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/12/2021 và phiếu nhập kho số: NK036 ngày 04/12/2021.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Buộc: Bị cáo Lê Thị H phải có nghĩa vụ bồi thường cho Phan Văn M số tiền 9.260.000đ(Bằng chữ: *Chín triệu, hai trăm sáu mươi nghìn đồng*)

Buộc: Bị cáo Phan Văn M phải có nghĩa vụ bồi thường cho Lê Thị H số tiền 50.000.000đ(Bằng chữ: *Năm mươi triệu đồng*)

5. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Buộc Phan Văn M, Lê Thị H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ(Bằng chữ: *Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc: Bị cáo Phan Văn M phải nộp 2.500.000đ(Bằng chữ: *Hai triệu năm trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc: Bị cáo Lê Thị H phải nộp 463.000đ(Bằng chữ: *Bốn trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền người thi hành án phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, đồng thời là những người bị hại có mặt được quyền kháng cáo lên toà án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND H. Yên Thành;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- THADS Yên Thành;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã Ký)

Vũ Anh Ngọc